

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày 21/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dua.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vàng A Hý;
2. Ông Hoàng Xuân Quyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2017/HSST ngày 06/9/2017 đối với bị cáo:

Chèo Chiêu M sinh năm: 1976 tại S- Lai Châu.

Trú tại: Bản S1, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không; Bố đẻ: Chèo Lùng C (đã chết) và mẹ đẻ: Tản Mí A; Chồng: Lý Phụ Q sinh năm: 1978; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt ngày 06/6/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Chèo Chiêu M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2017 khi Chèo Chiêu M đang ở trên lán nương thuộc khu vực bản X, xã H, huyện N thì có một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi, M không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu đến hỏi M: Có biết chỗ nào bán thuốc phiện không. M trả lời là không biết chỗ nào bán thuốc phiện, nhưng M sắp lên huyện S, tỉnh Lai Châu để thăm người nhà. Nếu người đàn ông có thuốc phiện thì đưa cho M mang lên huyện S, tỉnh Lai Châu bán. Nghe M nói vậy, người đàn ông đồng ý và lấy từ trong túi vải đang đeo trên người ra hai cục thuốc phiện đưa cho M và nói là mỗi cục thuốc phiện đó bán với giá 8.000.000đ

(Tám triệu đồng). Tổng hai cục bán với giá là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng). Nếu M bán được cả hai cục thuốc phiện đó thì người đàn ông đó sẽ đưa cho M số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Nghe người đàn ông nói vậy, M đồng ý và cầm lấy hai cục thuốc phiện. Ngày 06/6/2017 Chèo Chiêu M giấu hai cục thuốc phiện vào trong bao thóc mang ra đường và gọi điện thoại cho Hoàng A S sinh năm 1982 trú tại bản X, xã H, huyện N nhờ anh S chở ra trung tâm xã H để M bắt xe khách đi huyện S, tỉnh Lai Châu. Khi anh S chở M đến bản H 3 xã H, huyện N thì bị tổ công tác Công an huyện N bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 06/6/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N số ma túy thu giữ của Chèo Chiêu M trọng lượng 944,12 gam.

Tại bản kết luận giám định số 533/GĐ - PC54 ngày 02/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 (Hai) Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Chèo Chiêu M là chất ma túy: Loại thuốc phiện.

Bản cáo trạng số 55/KSĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên truy tố bị can Chèo Chiêu M về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 194/BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chèo Chiêu M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33/BLHS, xử phạt Chèo Chiêu M mức án từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm tù; Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS để xử lý vật chứng; Không đề xuất áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Bị cáo Chèo Chiêu M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hồi 05 giờ 15 phút ngày 06/6/2017 Chèo Chiêu M đã bị tổ công tác Công an huyện N bắt quả tang khi đang trên đường vận chuyển ma túy đi tiêu thụ, vật chứng thu giữ 02 cục thuốc phiện có trọng lượng 944,12 gam. Vì vậy hành vi phạm tội của Chèo Chiêu M có đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 194/BLHS. Tại điểm g khoản 2 Điều 194/BLHS quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

g) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cô ca có trọng lượng từ năm trăm gam đến dưới một ki lô gam”.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về các

chất ma túy của nhà nước và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do háms lợi từ việc mua bán chất ma túy, bị cáo đã nhận thuốc phiện mang đi bán hộ để được hưởng lợi. Bị cáo Chèo Chiêu M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy để góp phần đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Cõi đây bài học cảnh tỉnh cho những kẻ ham làm giàu bất chính từ kinh doanh trái phép món hàng quốc cấm; Buộc bị cáo Chèo Chiêu M phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét nhân thân: Bị cáo Chèo Chiêu M sinh ra tại huyện S, tỉnh Lai Châu. Từ nhỏ không được đi học. Năm 1992 cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại bản S1 xã H, huyện N. Do háms lợi nhuận từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo đã phạm tội trong vụ án này. HĐXX xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Xét hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 194 BLHS, xét thấy bị cáo Chèo Chiêu M có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã đưa hai cục thuốc phiện cho bị cáo Chèo Chiêu M mang đi bán, do không rõ tên tuổi và địa chỉ nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Hoàng A S, trú tại bản X, xã H, huyện N là người được bị cáo nhờ chở bị cáo Chèo Chiêu M ra trung tâm xã H để bị cáo bắt xe khách đi S. Qua điều tra, xác minh Hoàng A S không biết việc M mang ma túy đi bán, hiện Hoàng A S vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh nếu có đủ cơ sở sẽ xử lý Hoàng A S theo quy định.

Vật chứng vụ án: gồm 944,12 gam thuốc phiện (đã trích mẫu gửi giám định không hoàn lại là 15,6 gam), 02 chiếc sim Viettel, 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE màu đỏ - đen và 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-335.04, thu giữ của Hoàng A S. Đối với chiếc xe máy qua điều tra đã làm rõ thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng A S con trai anh S, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Chèo Chiêu M. Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả xe máy cho anh Hoàng A S tại Công an huyện N theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 20/6/2017 nên HĐXX không cần đề cập xem xét.

Xét thấy cần căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 41/BLHS và điểm a, đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS; tuyên tịch thu để tiêu hủy số thuốc phiện và 02 chiếc sim Viettel do không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Buộc bị cáo Chèo Chiêu M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Chèo Chiêu M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS: Xử phạt bị cáo Chèo Chiêu M 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, kể từ ngày bắt: 06/6/2017.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41/BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS; Tuyên tịch thu để tiêu hủy 928,52 gam thuốc phiện và 02 chiếc sim Viettel; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE màu đỏ - đen, số IME: 860841030046433 (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Buộc bị cáo Chèo Chiêu M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THAHS huyện N;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện N;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vàng Thị Dưa